

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **26** /2015 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày **21** tháng **9** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: S.....
Ngày: **24/9**.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1738/TTr-SNV ngày 28 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre.

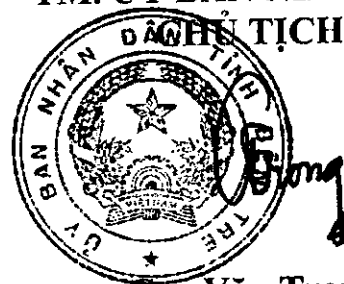
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau mười (10) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Liên hiệp các hội KH và KT Việt Nam;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm Tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT HĐND tỉnh; Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra);
- UBND tỉnh và các DT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh, LH các HKH&KT tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Đài PTTH, Báo Đồng Khởi, Website tỉnh (đưa tin);
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Ng/cứu: VHXH, TH, Ban Tiếp CD (Niêm yết), TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Cao Văn Trọng

QUY ĐỊNH

**Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội
của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre, đối với các chương trình, dự án có tác động trên phạm vi toàn tỉnh về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội là Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bến Tre (sau đây gọi tắt là Liên hiệp hội) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Theo Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Tư vấn là hoạt động cung cấp tri thức, kinh nghiệm, thông tin, tư liệu cùng với sự phân tích, đánh giá, kiến nghị cho cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền.

2. Phản biện là hoạt động đưa ra nhận xét, đánh giá, phê bình và các khuyến nghị về sự phù hợp của nội dung đề án với mục tiêu và các điều kiện đã quy định hoặc thực trạng đặt ra.

3. Giám định là hoạt động xác định tính khoa học, tính thực tiễn, tính khả thi của đề án hoặc một số vấn đề, một sự việc cụ thể.

4. Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định của Liên hiệp Hội là hoạt động mang tính xã hội (gọi chung là tư vấn, phản biện và giám định xã hội), độc lập, khách quan, phi lợi nhuận.

Điều 3. Mục đích, yêu cầu của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội

1. Mục đích

a) Cung cấp cho các cơ quan đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thêm cơ sở khoa học, thực tiễn, độc lập, khách quan trong việc xây dựng, thẩm định, phê duyệt và thực hiện đề án. Đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần bảo đảm tính khả thi của đề án.

b) Huy động tiềm năng sẵn có của đội ngũ trí thức, nâng cao vai trò, năng lực của Liên hiệp hội trong việc tham gia góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

2. Yêu cầu:

a) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp Hội phải đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực, khoa học và có tính chuyên môn và tính thuyết phục cao. Các đề xuất, kiến nghị phải có nội dung rõ ràng, dựa trên các dữ liệu đã được kiểm chứng.

b) Sau khi được đặt yêu cầu tư vấn, phản biện, Liên hiệp hội phải tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội bảo đảm về thời gian, tiến độ, không được làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc triển khai thực hiện của đối tượng được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

c) Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội phải phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với cơ quan thẩm định đề án. Liên hiệp hội gửi hồ sơ, kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan thẩm định đề án trước khi tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Liên hiệp hội chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Điều 4. Tính chất của hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội

1. Là hoạt động mang tính xã hội, độc lập, khách quan, không vì mục đích lợi nhuận, là sự thể hiện trách nhiệm của đội ngũ trí thức tham gia đóng góp trí tuệ vào các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ.

2. Không thay thế công việc tư vấn, thẩm định, giám định của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức tư vấn hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Kết luận tư vấn, phản biện và giám định xã hội là một trong những cơ sở khoa học và tư liệu tham vấn quan trọng để cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt chủ trương thực hiện.

Điều 5. Loại đề án, dự án cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đề án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và các hội thành viên:

- Các chương trình, dự án của tỉnh liên quan đến khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; chính sách phát triển, xây dựng đội ngũ trí thức;

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm cấp tỉnh;

- Các dự án nhóm B thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đề án do các cơ quan của Đảng, Nhà nước ở tỉnh đặt hàng cho Liên hiệp hội và các Hội thành viên thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Các đề án do Liên hiệp hội và các hội thành viên đề xuất được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền:

a) Các dự án, chính sách, quy hoạch không thuộc Khoản 1 của Điều này xét thấy có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, Liên hiệp hội đề xuất các cấp có thẩm quyền để tổ chức tư vấn, phản biện các đề án, gửi kết quả tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Đối với các đề án do các cơ quan Trung ương quyết định triển khai trên địa bàn tỉnh, Liên hiệp hội với tư cách độc lập phối hợp hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan Trung ương có thẩm quyền giải quyết những vấn đề có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

4. Cơ quan có thẩm quyền ban hành, thông qua hoặc phê duyệt đề án quyết định việc lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 điều này.

Điều 6. Các mức độ tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Cung cấp, chia sẻ thông tin tham khảo về nội dung hoặc phương pháp tiếp cận, nguồn tư liệu, nguồn chuyên gia;

2. Phân tích, đưa ra các ý kiến đánh giá, nhận xét, phản biện về văn bản, vấn đề được yêu cầu;

3. Đề xuất kết luận giám định xã hội một sự việc cụ thể được yêu cầu;

4. Tham mưu đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh những cơ chế chính sách, sáng kiến pháp luật, giải pháp nhằm đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Hình thức tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Tùy vào tình hình cụ thể mà hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội được thực hiện theo các hình thức chủ yếu sau:

1. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến chuyên gia hoặc khảo sát xã hội học về các vấn đề cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

2. Tổ chức nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội dưới dạng đề tài hoặc đề án.

3. Giới thiệu chuyên gia hoặc trực tiếp tham gia vào các bước trong xây dựng các nội dung trong đề án, quy hoạch kinh tế - xã hội liên quan đến khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ trí thức.

Điều 8. Nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Nội dung cần thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội:

- a) Cơ sở khoa học và căn cứ thực tiễn;
- b) Mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể;
- c) Các nhiệm vụ và giải pháp;
- d) Các nguồn lực cần thiết cho việc thực hiện;
- đ) Các tác động đối với chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;
- e) Các thông tin được yêu cầu cung cấp và bảo mật (nếu cần thiết);
- g) Phân tích các yếu tố điều kiện (khách quan, chủ quan) tác động đến kết quả thực hiện đề án;
- h) Dự báo mức độ thành công, chưa thành công và nguyên nhân;
- i) Dự báo đánh giá các kết quả thực hiện,
- k) Kiến nghị, đề xuất.

2. Trường hợp Liên hiệp hội chủ động đề xuất việc tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì phải xác định phạm vi và nội dung công việc cần thiết và có thể tư vấn, phản biện và giám định xã hội; đồng thời, gửi đến các cơ quan, tổ chức có liên quan.

a) Khi được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và có yêu cầu cụ thể, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo các nội dung khoản 1 của Điều này.

b) Khi chưa có sự thống nhất giữa tổ chức có liên quan và Liên hiệp hội thì Liên hiệp hội phải xác định phạm vi, nội dung công việc xét cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Khi được các cơ quan, tổ chức chấp thuận, việc tổ chức thực hiện được tiến hành theo nội dung tại Khoản 1 Điều này.

Điều 9. Triển khai thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Trường hợp các cơ quan, tổ chức không đặt yêu cầu hoặc không chấp thuận nhưng Liên hiệp hội nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì Liên hiệp hội chủ động báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thể yêu cầu Liên hiệp hội thực hiện một phần trong các nội dung của đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

3. Trường hợp tổ chức đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội đề nghị cá nhân chuyên gia thực hiện thì cá nhân đó tự chịu trách nhiệm pháp lý về mặt nội dung và kết quả thực hiện của mình; các kết luận, ý kiến, báo cáo cần

ghi rõ họ tên của từng chuyên gia cụ thể, không được nhân danh tổ chức Liên hiệp hội.

Điều 10. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 5 của quy định này, cơ quan soạn thảo, xây dựng đề án chịu trách nhiệm lấy ý kiến tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Tùy theo tính chất đơn giản hay phức tạp của nội dung cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, quá trình thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội có thể tiến hành tất cả hoặc một số nội dung theo trình tự sau đây:

- a) Xác định phạm vi, nội dung, kết quả, thời hạn và các điều kiện bảo đảm nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội;
- b) Nghiên cứu sơ bộ, xác định các loại kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cần có của tổ chức và nhóm chuyên gia thực hiện;
- c) Huy động và lựa chọn nhóm chuyên gia thực hiện;
- d) Lập kế hoạch thực hiện;
- đ) Đơn đốc, theo dõi việc kiểm tra, thực hiện kế hoạch;
- e) Tổ chức hội thảo, tọa đàm để góp ý, bổ sung, hoàn thiện kết quả của nhóm nghiên cứu;
- g) Tổng hợp kết quả, đề xuất, kiến nghị;
- h) Gửi kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội đến cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Đối với các đề án quy định tại Khoản 2 Điều 5 của quy định này thì quy trình, thủ tục thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đặt hàng.

3. Đối với các đề án quy định tại Khoản 3 Điều 5 của quy định này thì quy trình, thủ tục do Liên hiệp hội chủ động đề xuất và gửi tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 11. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội phải đảm bảo phù hợp và không được kéo dài làm ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ xây dựng, thẩm định, phê duyệt hoặc thực hiện đề án.

2. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này do cơ quan soạn thảo, xây dựng đề án xác định.

3. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này do cơ quan đặt hàng thống nhất với Liên hiệp hội.

4. Thời gian thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội các đề án quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này do Liên hiệp hội chủ động đề xuất và gửi tới cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 12. Cơ chế tài chính

1. Nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 1, Điều 5 của quy định này do ngân sách nhà nước bố trí hằng năm trong dự toán chi ngân sách nhà nước giao cho Liên hiệp hội từ nguồn ngân sách hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh.

Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được phê duyệt, Liên hiệp hội xây dựng dự toán chi ngân sách gửi Sở Tài chính tổng hợp trong dự toán chi ngân sách địa phương để thực hiện. Nội dung và mức chi hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tài chính cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính thông báo dự toán cho Liên hiệp hội thực hiện.

2. Nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các đề án quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 5 của quy định này được thực hiện trên cơ sở hợp đồng giữa các bên có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các đề án đã được duyệt đã có bố trí kinh phí cho các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì thực hiện theo nội dung và kinh phí được phê duyệt của đề án.

4. Việc lập dự toán, cấp phát kinh phí và quyết toán kinh phí cho hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội thực hiện theo các quy định hiện hành.

Định kỳ 6 tháng, năm, Liên hiệp hội có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng thu, chi từ hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội

1. Chủ động đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho Liên hiệp hội theo quy định tại Điều 5 và theo lĩnh vực chuyên ngành đối với các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tư liệu, tài liệu liên quan, đảm bảo các điều kiện thuận lợi, kịp thời về kinh phí và sử dụng cơ sở vật chất (nếu có thỏa thuận) cho bên thực hiện.

3. Tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu các kiến nghị, đề xuất trong báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội để hoàn thiện đề án hoặc phục vụ cho công tác nghiên cứu hoặc thẩm định; trả lời ý kiến không tán thành.

4. Tập hợp báo cáo kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong hồ sơ đề án gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Điều 14. Quyền của Liên hiệp hội

Liên hiệp hội có quyền tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi trong hệ thống Liên hiệp hội, chuyên gia trong các tổ chức khác am hiểu tình hình kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội. Đồng thời hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, chuyên gia của các hội thành viên.

Điều 15. Trách nhiệm của Liên hiệp hội

1. Xây dựng kế hoạch tư vấn, phản biện và giám định xã hội hằng năm.
2. Chủ động tổ chức triển khai tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi có yêu cầu. Có biện pháp thích hợp để tập hợp các chuyên gia đầu ngành, các chuyên gia giỏi ở các hội thành viên và các tổ chức khác ở trong và ngoài tỉnh để thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội đạt kết quả tốt.
3. Hỗ trợ việc đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực tư vấn, phản biện và giám định xã hội cho cán bộ, chuyên gia của các Hội thành viên.
4. Chịu trách nhiệm pháp lý về nội dung tư vấn, phản biện và giám định xã hội; quản lý, bảo mật (nếu có yêu cầu) các hồ sơ, tài liệu của đề án được cung cấp, bảo quản các phương tiện kỹ thuật (nếu được giao sử dụng) và hoàn trả sau khi hoàn thành nhiệm vụ được yêu cầu.
5. Các hội và tổ chức hội thành viên của Liên hiệp hội tổ chức thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội khi được Liên hiệp hội phân công; lựa chọn và giới thiệu chuyên gia, cung cấp thông tin trong phạm vi khả năng của mình (khi được yêu cầu) để hỗ trợ công tác tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội.
6. Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, và một số cơ quan có liên quan đề xuất các chương trình, kế hoạch thuộc đối tượng cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, làm cơ sở để Liên hiệp hội thực hiện.
7. Định kỳ sáu tháng, năm, Liên hiệp hội tổ chức tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp hội, báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố và các đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội khác

1. Phối hợp với Liên hiệp hội để xác định, lựa chọn và đề xuất những đối tượng cần thiết phải được tư vấn, phản biện và giám định xã hội.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành có liên quan và Liên hiệp hội xác định

các loại đề tài, dự án cần tư vấn, phản biện và giám định xã hội hàng năm hoặc đột xuất trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí cho Liên hiệp hội thực hiện nhiệm vụ tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo quy định tại Thông tư số 11/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính.

Điều 17. Giải quyết trường hợp có ý kiến khác nhau về kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội

Khi Liên hiệp hội và đối tượng đặt yêu cầu tư vấn, phản biện và giám định xã hội hoặc cơ quan có trách nhiệm thẩm định còn có ý kiến khác nhau hoặc chưa thống nhất về nội dung kết quả tư vấn, phản biện và giám định xã hội về một đối tượng tư vấn, phản biện và giám định xã hội thì tùy theo nội dung, lĩnh vực của từng đề án trình Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan xem xét, quyết định giải quyết cuối cùng.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Liên hiệp hội, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật để tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Văn Trọng